

Bản án số: 284/2017/HSPT

Ngày 30 - 10 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Thanh Tùng;

Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra – Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét
xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 250/2017/HSPT ngày 06 tháng
10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu V;

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu V đối với Bản án hình sự sơ
thẩm số: 327/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành
phố B.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hữu V, sinh năm: 19XX tại Thành phố Hồ
Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng
Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Hữu S, sinh
năm 19XX và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 19XX; gia đình có 09 anh em, bị cáo
là con thứ hai; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 19XX, có 02 con
sinh năm 19XX và sinh năm 19XX.

Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn
chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu V:* Ông Nguyễn Đình H, Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Hẻm 16XX, đường Phạm Văn T, Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

- Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Hữu V có giấy phép lái xe hạng C, lái xe cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn D; trụ sở tại: Khu phố A, phường T, thành phố B; V được công ty giao quản lý và điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-194.XX để chở hàng cho công ty.

Khoảng 11 giờ 40 ngày 22-12-2016, V điều khiển xe ô tô tải nêu trên lưu thông trên đường đất thuộc Khu phố B, phường T, thành phố B theo hướng từ Công ty M đi hướng đường Hoàng Văn B. Khi đến đoạn đường trước nhà số: D, Tổ A, Khu phố B, phường T, thành phố B, đường đất thẳng rộng 05m60 lưu thông hai chiều, mặt đường gồ ghề, hai bên đường có nhà dân và nhà xưởng liên sát. Do gặp ổ gà lớn và sâu, V điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái (bánh xe bên trái cách lề trái 0m90); cùng lúc này, trên phần đường bên trái (theo hướng V lưu thông) có 01 xe mô tô biển số 60M4-17XX (dung tích xilanh 97cm³) do ông Lưu Thiện N (không có giấy phép lái xe, nồng độ cồn trong máu là 369,38mg/dl) điều khiển, lưu thông hướng từ đường Hoàng Văn B đi hướng Công ty M vừa đi tới ngang đầu bên trái ca bin xe 60C-194.XX. Khi xe mô tô lưu thông ngang hông trái xe ô tô tải thì xe mô tô và ông N té ngã xuống đường, bánh sau bên trái xe ô tô do V điều khiển cán lên người ông N làm ông N bị thương tích nặng ở ngực trái, cánh tay trái và cẳng tay trái.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an thành phố B, đã xác định: Tai nạn xảy ra tại đường đất Khu phố B, phường T, thành phố B, mặt đường gồ ghề, ổ gà lớn liên tiếp và có bùn ướt mặt đường. Đường thẳng rộng 05m60 lưu thông hai chiều, hai bên đường có nhà dân, nhà xưởng liên sát nhau dọc hai bên đường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0135/2017/GĐPY ngày 08-3-2017 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, đã kết luận về thương tích của ông Lưu Thiện N có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 85%.

Tại Kết luận giám định số: 545/2016-KLGD-PC54 ngày 28-12-2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai về dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 60C-194.XX và xe mô tô biển số 60M4-17XX, đã kết luận: 02 xe không có va chạm với nhau khi lưu thông hướng ngược lại. Khả năng xe mô tô tự té ngã; các dấu vết trên xe mô tô là do va chạm với mặt đường khi xe ngã.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ (chủ xe ô tô biển số 60C-194.XX) đã bồi thường cho ông Lưu Thiện N số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Ông N không yêu cầu gì thêm và đã có đơn bãi nại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ cùng bị cáo Nguyễn Hữu V.

- Về vật chứng trong vụ án: Xe ô tô tải biển số 60C-194.XX và xe mô tô biển số 60M4-17XX đã giao trả cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số: 361/CT/VKS-HS ngày 20 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản 1, Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 327/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; áp dụng Khoản 1, Điều 202; Điểm b và p, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Hữu V 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 22/8/2017, bị cáo Nguyễn Hữu V kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm nêu trên với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu V cung cấp tình tiết mới, thể hiện: Bị cáo V là lao động duy nhất trong gia đình, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, phải lao động để nuôi vợ đang bị bệnh cùng 02 con; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để có quyết định phù hợp.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu V do ông Nguyễn Đình H trình bày: Về tội danh cấp sơ thẩm xác định là đúng nhưng

mức án tuyên phạt quá cao so với hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết người bị hại cũng có lỗi là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; bởi vì, ông Lưu Thiện N điều khiển xe mô tô với tình trạng nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép và không có giấy phép lái xe theo quy định. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, vợ bị cáo không có việc làm và thường xuyên bệnh tật; bị cáo có hai người con đang đi học và bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình; đồng thời, bị cáo đang phải vay mượn để bồi thường cho người bị hại. Với những nội dung trên, kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự công bằng, khách quan cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và bị cáo.

XÉT THẤY:

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo V điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái làm hẹp phần đường của phương tiện theo hướng ngược lại; dẫn đến người bị hại bị té ngã xuống đường và bị bánh sau xe ô tô do bị cáo điều khiển cán lên người gây thương tích 85%. Hành vi của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản 1, Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục xong hậu quả; người bị hại đã làm đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu V cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương, thể hiện: Bị cáo V là lao động duy nhất trong gia đình, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, phải lao động để nuôi vợ cùng 02 con và phải trả khoản nợ đã vay mượn để bồi thường cho người bị hại. Ngoài ra, trong vụ án còn có tình tiết khách quan là vị trí xảy ra tai nạn đường đất bị hư hỏng, mặt đường gồ ghề, nhiều ổ gà lớn và sâu chiếm gần $\frac{1}{2}$ mặt đường (bút lục số 08) nên

các phương tiện không thể lưu thông bình thường; người bị hại điều khiển xe mô tô với tình trạng nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép và không có giấy phép lái xe theo quy định khi tham gia giao thông nên việc xử lý tình huống có phần bị hạn chế.

Hội đồng xét xử xét thấy, bản án sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 10 (mười) tháng tù là nặng so với hành vi, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo cũng như các tình tiết khác như đã nêu trên. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội. Chỉ cần xử phạt bị cáo hình thức cải tạo không giam giữ một thời gian là đủ răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Hoàn cảnh của bị cáo khó khăn đặc biệt nên xét miễn việc khấu trừ thu nhập, tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện lao động để nuôi sống gia đình và bản thân. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và người bào chữa tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên; Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu V, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt;

Áp dụng Khoản 1, Điều 202; Điểm b và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 và Điều 31 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu V cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo V có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Ủy ban nhân dân phường T;
- Bị cáo;
- Người bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (địa chỉ theo hồ sơ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành